

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày 23 - 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiên
2. Ông Bùi Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Sang** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo: Nguyễn Tấn V, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1996, tại Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp H, xã M, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị T; anh em ruột có 02 người (lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1990); họ tên vợ, con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

+ Ngày 17/4/2020 bị Công an xã xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 28/4/2020 bị Công an thị xã Bình Minh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Bình Minh từ ngày 02/12/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1982 – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1939 – có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Ấp M 1, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Lê Thị N*: Ông Trần Văn Mười – Là trợ giúp viên pháp lý – Thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà **Lê Thị Thái T** sinh năm 1963 – có đơn xin vắng mặt

4. Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1973 – có đơn xin vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*: Anh **Lê Quang S**, sinh năm 1981 – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp M 1, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Tấn V là đối tượng nghiện ma túy và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do không có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng nên V tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vào trưa ngày 19/10/2020, V đem theo các dụng cụ cá nhân gồm; kiềm, mỏ lếch, vít ba ke, dao Thái lan, ... để trong túi quần từ thành phố Cần Thơ đi đò qua bến bờ xóm Bắp rồi đi bộ về hướng xã M, thị xã Bình Minh để tìm tài sản lấy trộm. Trên đường đi V lượm 02 cái bọc nilon màu đen rồi cho những dụng cụ trên vào 02 cái lọc chập lại rồi tiếp tục đi tìm tài sản trộm. Khi đi đến nhà của anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1982; tạm trú ấp M 1, xã M, thị xã Bình Minh thì V thấy nhà đóng cửa nhưng không có khóa và không có người trông coi nên V đi thẳng vào bên trong nhà để tìm tài sản lấy trộm. Do không thấy tài sản nên V lấy trộm dây điện trên tường nhà để lấy lõi kim loại bán lấy tiền, V dùng cây kiềm có cán màu đen cắt dây điện trên tường nhà, sau đó dùng cây vít có cán màu xanh vặn ốc tháo đồng hồ điện rồi dùng cây vít ba ke vặn ốc mở vỏ đồng hồ điện ra rồi dùng cây kiềm có cán màu đỏ cắt lõi kim loại đồng bên trong cho vào bọc nilon màu đen. Sau đó V dùng tay rút lấy hết dây điện trên tường cuộn lại cho vào bọc nilon màu đen, V tháo tiếp 01 cái quạt gió treo tường xuống rồi dùng cây vít vặn ốc mở hộp động cơ quạt cho vào bọc nilon màu đen.

Sau đó, V mang toàn bộ tài sản vừa lấy trộm được đi ra mé sông Hậu cách nhà P khoảng 200m, V lấy dây điện ra đốt và dùng cây dao Thái lan gọt

vỏ dây điện lấy lõi kim loại đồng cho vào bọc nylon màu đen. Bị cáo mang bọc nylon trên đi qua vườn bưởi của bà Phạm Thị Th, sinh năm 1973 thuộc ấp M, xã M, thị xã Bình Minh hái trộm 04 trái bưởi năm roi, rồi qua vườn của bà Lê Thị N, sinh năm 1939 giáp ranh vườn của Th hái trộm 08 trái bưởi năm roi, tiếp tục qua vườn của bà Lê Thị Thái T, sinh năm 1963 giáp ranh với vườn bà N hái trộm 03 trái bưởi năm roi và 02 trái bưởi da xanh. V cho toàn bộ 17 trái bưởi hái trộm cho vào bọc nylon có dây điện bên trong đi về hướng bến đò xóm Bắp để về Cần Thơ, khi đi ngang nhà anh Lê Quang S, sinh năm 1981 (là người được anh P nhờ trông nhà dùm) thì anh S phát hiện nghi ngờ nên chặn lại hỏi và kiểm tra bọc nylon thì V thừa nhận mới vừa trộm tài sản. Sau đó, anh S trình báo Công an xã mời V về làm việc. Qua làm việc V thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản và giao nộp tài sản, vật chứng là 2,1kg dây đồng và 17 trái bưởi có trọng lượng 26kg.

Cơ quan điều tra thu giữ của V 02 cây kiềng (01 cây cán màu đỏ và 01 cây cán màu xanh) và 01 cây vít; 02 cái bọc nylon màu đen.

Căn cứ vào kết luận định giá số 56/KL.HĐĐGTS ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: **2,1kg kim** loại đồng và 17 trái bưởi có giá trị thành tiền là 913.250đồng.

Đối với 2,1kg kim loại đồng và 17 trái bưởi, sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại xong.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với đồ vật thu giữ gồm có: 01 cây mỏ lếch; 02 cây kiềng, trong đó có 01 cây có cán màu đen và 01 cây có cán màu đỏ; 02 cây vít, trong đó có 01 cây cán màu xanh quán cán bằng keo đen và 01 cây cán màu vàng; 01 chìa khóa; 02 cây dao thái lan, trong đó có 01 cây dao có cán quán bằng keo đen và 01 cây có cán màu cam; 01 sợi dây xích có gắn ổ khóa; 01 cây kéo; 09 ống kim tiêm; nhiều mảnh kim loại và 02 bọc nylon màu đen.

Qua điều tra đã xác định: 02 cây kiềng, trong đó có 01 cây có cán màu đen và 01 cây có cán màu đỏ; 01 cây vít cán màu xanh quán cán bằng keo đen; 01 cây dao thái lan có cán quán bằng keo đen và 02 bọc nylon màu đen liên quan đến hành vi trộm cắp nên cần phải tịch thu tiêu hủy. Số đồ vật còn lại không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T xong.

Trong quá trình điều tra V còn khai nhận: Trước ngày 19/10/2020 V còn thực hiện hành vi hái trộm 10 trái bưởi năm roi của người khác ở khu vực xã M nhưng không nhớ, không xác định được vị trí, địa điểm cụ thể. Cơ quan điều tra xác minh nhưng không xác định được, nên không đủ cơ sở xử lý.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSBM ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Tân V** về tội “Trộm cắp

tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh trình bày quan điểm luận tội: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời tóm tắt nội dung vụ án và nhận định: Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Tuy nhiên, V phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chính) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh đã trả lại tài sản cho:

+ Trả lại anh Nguyễn Tấn P 2,1kg kim loại đồng.

+ Trả lại bà Lê Thị Thái T 03 trái bưởi năm roi, 02 trái bưởi da xanh.

+ Trả lại bà Phạm Thị Th 04 trái bưởi năm roi.

+ Trả lại bà Lê Thị N 08 trái bưởi năm roi.

+ Trả lại chị Nguyễn Thị Thu T: 01 cây mủ lếch; 01 cây mít; 01 chìa khóa; 01 cây dao thái lan; 01 dây xích có ổ khóa; nhiều mảnh kim loại; 01 cây kéo và 09 ống kim tiêm.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị: 02 cây kiềm, trong đó có 01 cây có cán màu đen và 01 cây có cán màu đỏ; 01 cây mít cán màu xanh quán cán băng keo đen; 01 cây dao thái lan có cán quán băng keo đen và 02 bọc nilon màu đen.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Tấn V** nộp số tiền 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị hại bà Lê Thị N trình bày: Thông nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm giải quyết vụ án, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa Hội đồng xét xử và Viện kiểm, xem xét cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo còn cha và mẹ già và đứa em nhỏ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét thấy, việc vắng mặt của: Anh Nguyễn Tấn P, bà Lê Thị N; Bà Lê Thị Thái Th; chị Phạm Thị T; Là các bị hại trong vụ án đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy; các bị hại đã nhận lại đủ các tài sản, về phần trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự không có ý kiến, hơn nữa việc vắng mặt của không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt là có cơ sở.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, có hai tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2019 và năm 2020. Bị cáo không ăn năn, hối cải, không sửa chữa hành vi sai trái của mình. Với mức độ phạm tội này, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho các bị hại xong, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh trả lại tài sản cho:

+ Đã trả lại anh Nguyễn Tấn P 2,1kg kim loại đồng.

- + Đã trả lại bà Lê Thị Thái T 03 trái bưởi năm roi, 02 trái bưởi da xanh.
- + Đã trả lại bà Phạm Thị T 04 trái bưởi năm roi.
- + Đã trả lại bà Lê Thị N 08 trái bưởi năm roi.

+ Đã trả lại chị Nguyễn Thị Thu T: 01 cây mủ lếch; 01 cây mít; 01 chìa khóa; 01 cây dao thái lan; 01 dây xích có ổ khóa; nhiều mảnh kim loại; 01 cây kéo và 09 ống kim tiêm.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị: 02 cây kiềm, trong đó có 01 cây có cán màu đen và 01 cây có cán màu đỏ; 01 cây mít cán màu xanh quắn cán bằng keo đen; 01 cây dao thái lan có cán quắn bằng keo đen và 02 bọc nilon màu đen.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là: Nguyễn Tấn P, Lê Thị N, Lê Thị Thái Th, Phạm Thị T đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Tấn V** nộp số tiền 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 02/12/2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là: Nguyễn Tấn P, Lê Thị N, Lê Thị Thái Th, Phạm Thị T đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh đã trả lại tài sản cho:

- + Anh Nguyễn Tấn P 2,1kg kim loại đồng.
- + Bà Lê Thị Thái T 03 trái bưởi năm roi, 02 trái bưởi da xanh.
- + Bà Phạm Thị Th 04 trái bưởi năm roi.
- + Bà Lê Thị N 08 trái bưởi năm roi.

+ Chị Nguyễn Thị Thu T: 01 cây mủ lếch; 01 cây vít; 01 chìa khóa; 01 cây dao thái lan; 01 dây xích có ổ khóa; nhiều mảnh kim loại; 01 cây kéo và 09 ống kim tiêm.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị: 02 cây kiềm, trong đó có 01 cây có cán màu đen và 01 cây có cán màu đỏ; 01 cây vít cán màu xanh quăn cán bằng keo đen; 01 cây dao thái lan có cán quăn bằng keo đen và 02 bọc nilon màu đen.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021.

4/ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Tấn V** nộp số tiền 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tổ tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

Trương Minh Thiết